

Phước Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2019

Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy S, sinh năm: 1986

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kiều H, sinh năm: 1979

Cùng cư trú tại: tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q.

Trụ sở tại: tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện P, tỉnh Q.

Trụ sở tại: tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thủy S và anh Nguyễn Kiều H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thủy S và anh Nguyễn Kiều H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung.

Chị Nguyễn Thị Thủy S nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 22/6/2015, anh Nguyễn Kiều H nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thủy Gia N, sinh ngày 24/6/2012.

Chị S và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Nguyễn Thị Thủy S và anh Nguyễn Kiều H.

- Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Thủy S và anh Nguyễn Kiều H tự thỏa thuận, đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Kiều H gồm:

* 01 ngôi nhà xây cấp 4 diện tích: 89,4m². Tọa lạc trên mảnh đất có diện tích: 119,4m² tại: số 4 đường Lê Hữu Trác, khối 6 (nay là tổ dân phố số 4) thị trấn K, huyện P, tỉnh Q. Được UBND huyện P, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 00089, ngày 05/7/2010, đứng tên Nguyễn Kiều H và Nguyễn Thị Thủy S.

* 01 xe ô tô con 5 chỗ, màu đen, nhãn hiệu: DAEWOO, biển số: 43A - 007.85. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên Đinh Thị Thu D.

Tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Thủy S gồm:

* 01 mảnh đất diện tích: 100m² tại đường Lê Hữu Trác, khối 6 (nay là tổ dân phố số 4) thị trấn K, huyện P, tỉnh Q. Được UBND huyện P, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00157, ngày 23/12/2015 đứng tên Mai Văn H và Huỳnh Thị Mỹ D chuyển nhượng cho ông Nguyễn Kiều H và bà Nguyễn Thị Thủy S ngày 27/3/2019.

- Về nợ chung:

* Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện P với số tiền là: 50.382.192đ (năm mươi triệu ba trăm tám mươi hai ngàn một trăm chín mươi hai đồng) trong đó: nợ gốc 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng), nợ lãi: 382.192 đ (ba trăm tám mươi hai ngàn một trăm chín mươi hai đồng). (tiền lãi tính đến hết ngày 18/9/2019) chị Nguyễn Thị Thủy S nhận trách nhiệm trả số nợ trên.

* Nợ Ngân hàng NN&PTNT huyện P với số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trong đó: nợ gốc: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), nợ lãi: 0 đồng. (tiền lãi tính đến hết ngày 08/9/2019) chị Nguyễn Thị Thủy S nhận trách nhiệm trả số nợ trên.

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng); đã giảm ½ án phí, chị Nguyễn Thị Thủy S đồng ý nộp. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Thủy S đã nộp là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002202 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thủy S số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ
(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Phước Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Pho Loong Đếch